TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20-11-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hồng Châu;

2/ Ông Võ Văn Lực.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Lan.

***Đại diện VKSND thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 505/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Điền S, sinh năm: 1964;

Trú tại: Ấp MĐ, xã PT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị P, sinh năm: 1963;

Trú tại: Khu phố N, Phường M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 09 tháng 8 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Điền S trình bày:

Ông và bà P có chung hoàn cảnh đã ly hôn, là bạn cũ nay gặp lại mong

muốn kết hôn chung sống để lo cho nhau tuổi về già sau khi hưu trí. Ông và bà P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh ngày 03-8-2018. Cả hai người đều có nhà riêng, có con riêng trước khi đăng ký kết hôn, các con riêng đều đã thành niên. Để tạo điều kiện thuận lợi ở gần bên bà P ông đã bán nhà riêng ở HT chuyển về mua nhà ở xã TĐ, huyện CT, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh chỉ cách nhà riêng của bà P 01 km. Ông có yêu cầu bà P làm lễ tuyên bố nhưng bà P cứ hẹn nhiều lần. Ngày 01-11-2018, bà P có về chung sống bên nhà riêng của ông ở xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh được 03 tuần rồi viện lý do kẹt buôn bán thường xuyên ở hẳn bên nhà riêng của bà, sau đó cứ 03 ngày ở bên nhà ông 01 tối. Từ sau khi kết hôn, chủ yếu bà P lo cho nhà riêng của bà và các con riêng, ông phải tự dọn dẹp, tự nấu cơm ăn một mình, sống riêng một mình là chính. Ông đã nhiều lần gặp khuyên giải bà P sắp xếp dung hòa giữa chồng và các con riêng, nhưng bà vẫn không thay đổi gì còn nói năng lớn tiếng "Tôi không bỏ con theo trai". Dù bị bà P đối xử tệ bạc suốt 06 tháng liền ông vẫn kiên nhẫn phụ giúp bà P trong việc buôn bán và cố gắng khuyên giải nhưng bà P vẫn không thay đổi. Ngày 16-5-2019, ông đã bán nhà ở huyện CT, tỉnh Tây Ninh chuyển về CC, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, bà P vẫn ở nhà riêng ở thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Nay ông nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên ông yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị P.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn bà Võ Thị P đầy đủ như: Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà P vắng mặt nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm.

2. Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn cho ông S, bà P được ly hôn; Về con chung không có; Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa ông và bà Võ Thị P, bà P có nơi cư trú tại Khu phố N, Phường M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ông Trần Điền S có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Võ Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S, bà P.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Điền S và bà Võ Thị P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh ngày 03-8-2018 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Điền S đối với bà Võ Thị P, ông S trình bày trong thời gian vợ chồng chung sống thì bà P không chăm lo cho gia đình, không có trách nhiệm của người vợ đối với chồng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích về hôn nhân của hai vợ chồng không đạt được, nay ông giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà P. Bà P mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo, triệu tập nhiều lần hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không ý kiến trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu của ông S; thể hiện cho thấy, bà P không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn vợ chồng giữa ông S và bà P, để thuyết phục ông S hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông S và bà P không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ Điều 51, 56

Luật hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Điền S đối với bà Võ Thị P.

[3] Về con chung: Không có, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn cho ông S, bà P được ly hôn; không xem xét giải quyết con chung, tài sản chung, nợ chung. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông S phải chịu án phí theo quy định Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn ông Trần Điền S đối với bà Võ Thị P.

Ông Trần Điền S và Võ Thị P được ly hôn.

2. Con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Ông S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0007409 ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh. Ông S đã nộp đủ tiền án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TP. Tây Ninh;
- CCTHADS TP. Tây Ninh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Văn An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn An

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND Phường

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hiệp Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Phan Tuyến